

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,193.01	226.20	88.15
% ngày	-1.86%	-1.15%	-0.54%
% tuần	-3.73%	-4.80%	-2.14%
% tháng	-3.81%	-4.47%	-2.98%
% năm	15.46%	10.41%	12.63%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	19,072	1,701	623
TB 1 tuần	24,235	2,216	728
TB 1 tháng	25,531	2,338	723
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,648.79	41.61	27.19
Bán	2,639.56	68.63	3.90
Giá trị ròng	-990.77	-27.02	23.29
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	109	73	154
Mã Giảm	240	98	159
Không Đổi	70	154	590
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.91	18.80	20.15
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,841	305	1,211
LS Cổ tức	3.11%	5.71%	4.68%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chỉ hồi phục trong phiên khi áp lực bán mạnh quay trở lại trong phiên chiều khiến các chỉ số chìm trong sắc đỏ. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.86%, dừng tại 1193.01 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1.15%, chỉ số Upcom-Index mất 0.54%. Giá trị giao dịch đạt 21,397 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường tiếp tục biến động mạnh với sắc đỏ lan rộng trong đó nhóm Tài chính, Bất động sản, Dầu khí bị bán ra rất mạnh. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 26 mã giảm và 4 mã tăng trong đó MSN (1.06%), POW (0.46%), SSB (0.23%), VNM (0.31%) đi ngược thị trường.

Trong bối cảnh thị trường giảm điểm trên diện rộng, một số mã đầu cơ như PSH cùng với QBS, QCG tăng trần.

Khối ngoại bán ròng 996 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó FUEVFNVD (340 tỷ), VHM (146 tỷ), SHB (95 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (106 tỷ), GMD (62 tỷ), MWG (28 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

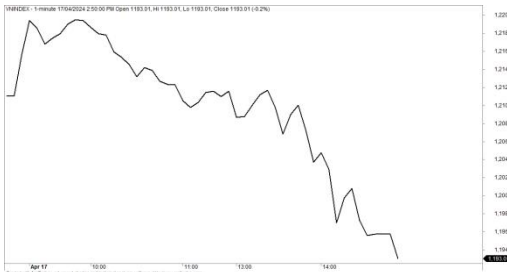
## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm vào đầu phiên và thu hẹp đà giảm vào cuối phiên, chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh đường trung bình 100 phiên (tức là mức 1,190 điểm). Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật giảm về vùng quá bán và chỉ báo tâm lý rơi vào vùng bi quan quá mức cho nên thị trường có thể sớm xuất hiện các nhịp hồi kỹ thuật trong những phiên giao dịch tới. Theo mô hình giá, chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục lình xình quanh vùng 1,200 điểm trong vài phiên tới.

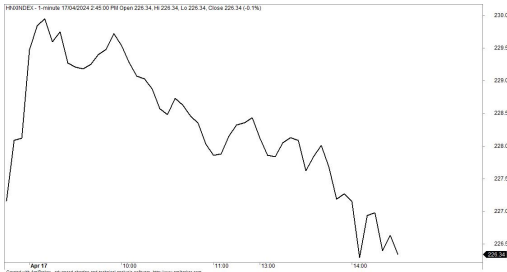
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và nên dừng bán giai đoạn này. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và có tỷ trọng tiền mặt cao thì các nhà đầu tư có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

### VNINDEX

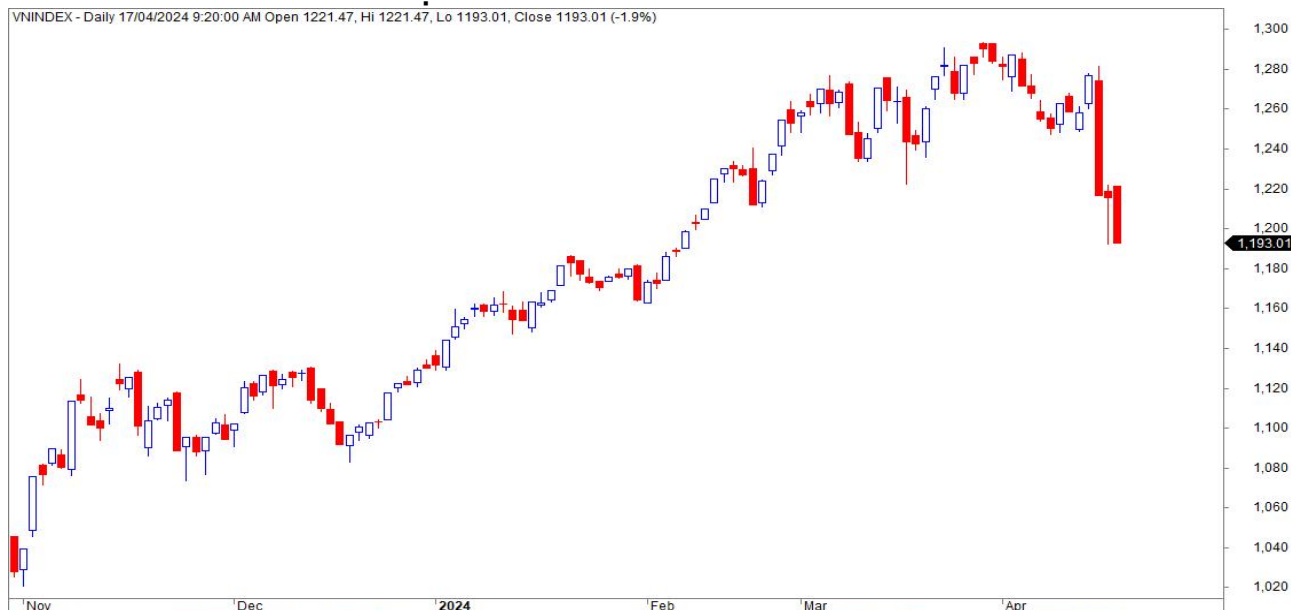


### HNXINDEX





### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1193.01	-1.86%
VN30	1210.74	-1.78%
VN Mid	1772.5	-1.79%
VN Small	1385.08	-0.98%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	226.2	-1.15%
HN30	484.87	-2.28%
VNX AllSh	1215.58	-1.73%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.15	-0.54%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1648.79055	
Bán	2639.56392	
GT ròng	-990.773368	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.61	
Bán	68.63	
GT ròng	-27.02	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.19	
Bán	3.90	
GT ròng	23.29	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFG	4000	6.98%
OGC	390	6.95%
QBS	90	6.87%
PSH	300	6.83%
QCG	1050	6.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	300	10.00%
HTP	1100	8.80%
PCH	200	2.06%
IVS	200	1.77%
PVB	300	1.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NCG	59873862	9.70%
SEA	0	5.47%
BIG	2447900	3.96%
MCH	348102635	3.73%
VCR	102888500	2.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPG	-3450	-6.93%
FTS	-3900	-6.84%
DCL	-1800	-6.47%
BSI	-3500	-6.14%
NTL	-2450	-5.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-2000	-9.76%
LCD	-2600	-9.74%
NHC	-2500	-7.46%
DVG	-200	-7.41%
PVC	-1000	-6.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-596	-13.86%
SKV	-4228	-9.50%
CST	-1024	-3.91%
BCR	-148	-2.90%
VLB	-699	-2.18%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	505,812,759	
BID	274,190,967	
VHM	182,012,561	
CTG	175,598,730	
GAS	172,485,163	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,449,499	
IDC	17,984,996	
HUT	15,261,955	
SHS	15,124,716	
THD	13,397,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,964,594	
VGI	157,225,024	
MCH	99,058,320	
BSR	57,787,112	
VEA	47,939,118	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	32,443,000	28,189,247
VIX	32,305,000	35,433,367
NVL	32,210,900	44,425,833
MBB	31,506,215	29,073,188
DIG	26,638,200	27,733,436

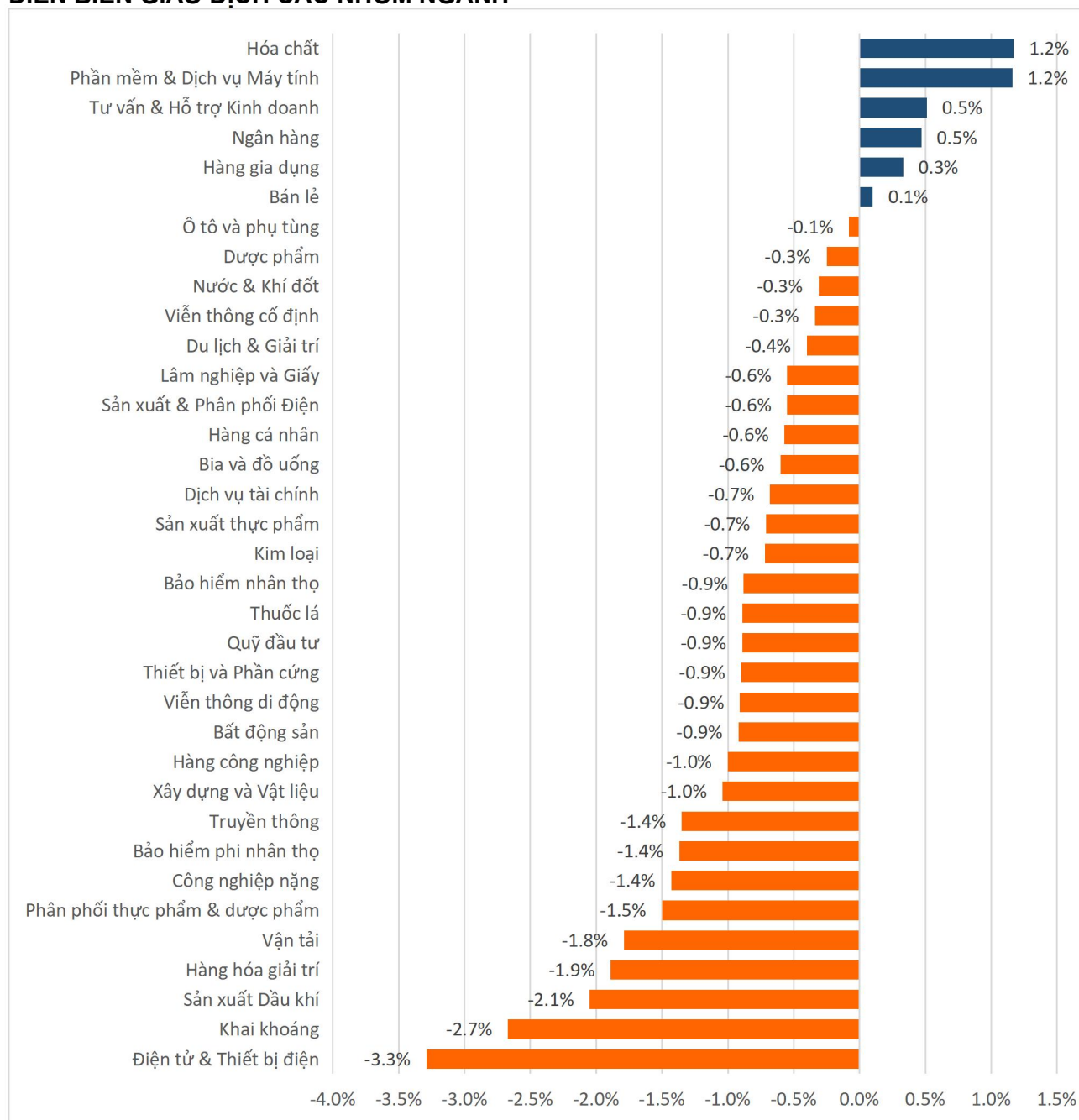
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,102,153	28,986,869
HUT	8,523,467	5,066,239
CEO	8,027,177	16,047,062
PVS	6,717,721	9,634,534
MBS	4,830,573	4,459,863

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	17,499,413	4,041,213
BSR	7,564,635	7,829,872
QNC	2,401,102	7,905
ABB	1,708,191	1,655,644
AAS	1,341,999	1,527,634

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

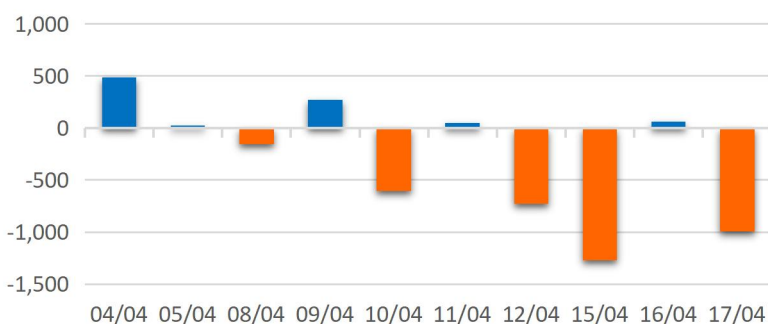


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

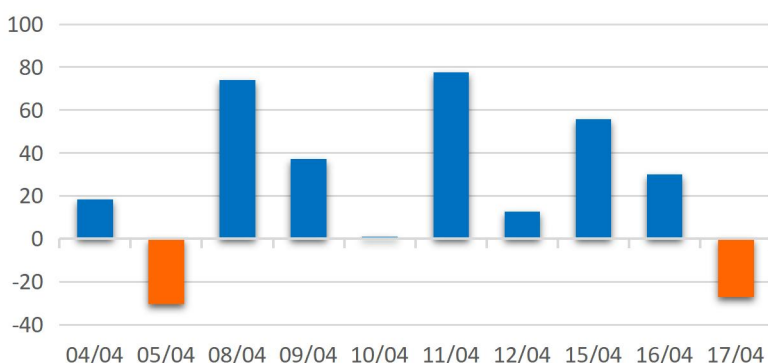
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VNM</b>	106,421	<b>FUEVFNVD</b>	-337,950
<b>GMD</b>	62,080	<b>VHM</b>	-145,751
<b>MWG</b>	28,218	<b>SHB</b>	-95,232
<b>SSI</b>	22,985	<b>MSN</b>	-67,103
<b>EVF</b>	16,923	<b>VIC</b>	-66,079

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

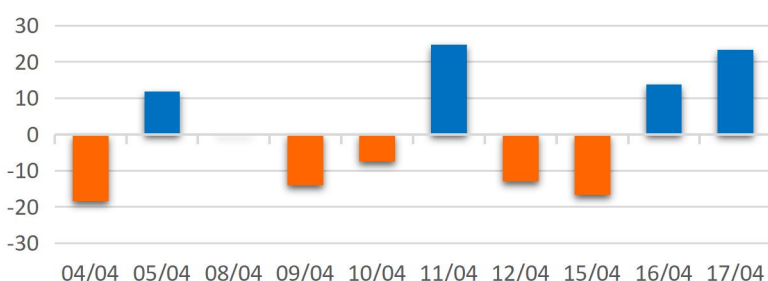
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>LAS</b>	5,638	<b>TIG</b>	-9,966
<b>DTD</b>	4,648	<b>PVS</b>	-8,148
<b>TNG</b>	926	<b>SHS</b>	-7,801
<b>IDC</b>	855	<b>MBS</b>	-4,999
<b>CEO</b>	792	<b>PLC</b>	-3,585

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACV</b>	19,345	<b>MCH</b>	-1,212
<b>QNS</b>	4,606	<b>FOC</b>	-385
<b>BSR</b>	1,161	<b>OIL</b>	-373
<b>VEA</b>	205	<b>MPC</b>	-192
<b>HPD</b>	180	<b>HPW</b>	-83

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	377,675	<b>VIX</b>	83,043
<b>MBB</b>	61,632	<b>FPT</b>	51,395
<b>STB</b>	36,054	<b>TCB</b>	48,088
<b>VTP</b>	8,942	<b>VPB</b>	46,522
<b>DGC</b>	8,524	<b>ACB</b>	41,549

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

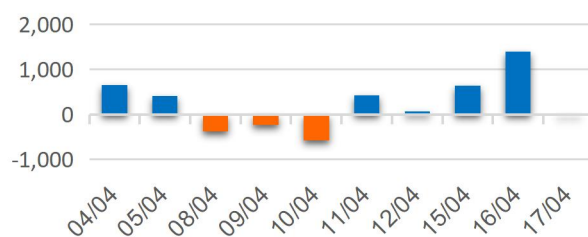
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	7,101	<b>PVS</b>	1,972
<b>HHC</b>	33	<b>PLC</b>	572
		<b>SGC</b>	3
		<b>TNG</b>	2
		<b>CEO</b>	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

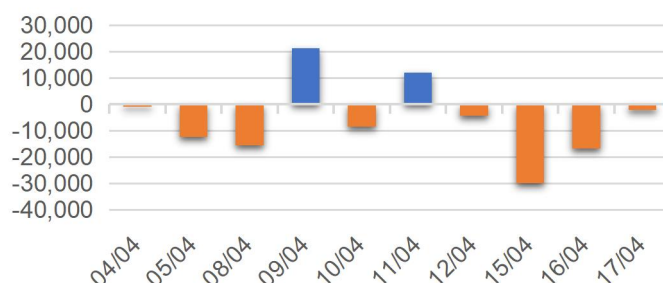
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	4,014.89	<b>QNS</b>	27,224

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

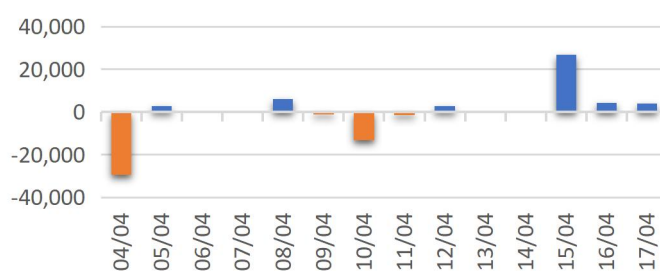
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)

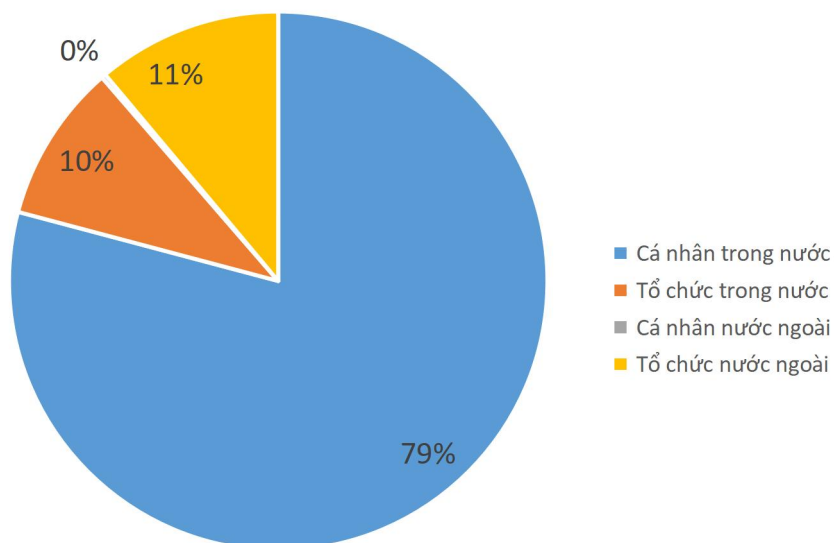


Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





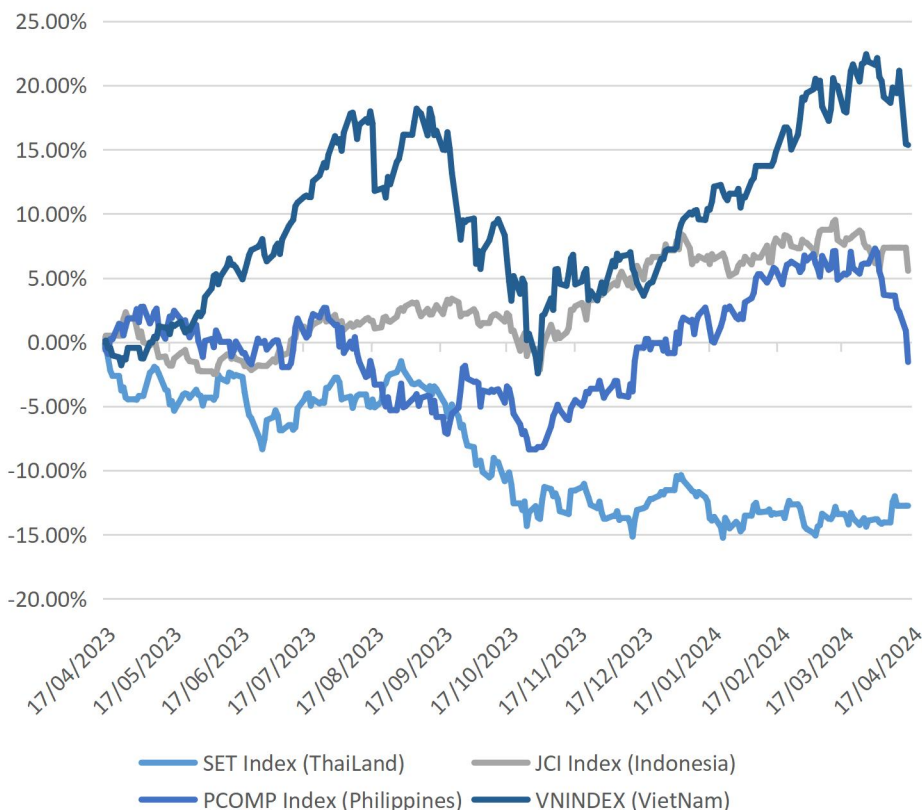
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

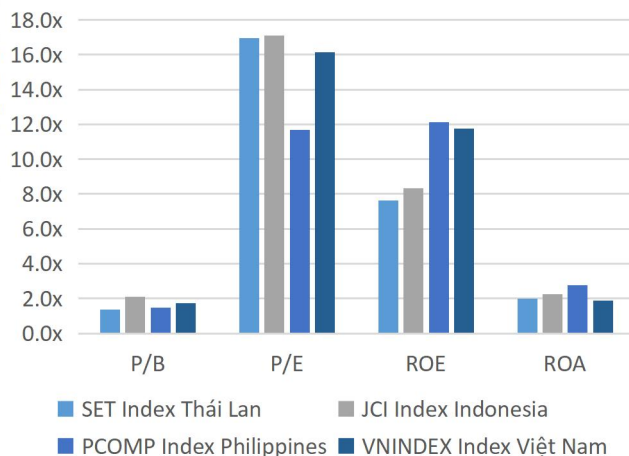


### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.1x	1.5x	1.7x
<b>P/E</b>		17.0x	17.1x	11.7x	16.1x
<b>ROE</b>	%	7.64	8.32	12.14	11.77
<b>ROA</b>	%	1.98	2.25	2.78	1.88
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	468.21	727.03	153.69	195.13
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.07	1.19	0.09	1.06
<b>LS cổ tức</b>	%	3.30	3.83	2.70	1.65





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written